

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

QCVN 29:2010/BTNMT

VỀ NƯỚC THẢI CỦA KHO VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU

National Technical Regulation On the Effluent of Petroleum Terminal and Stations

Lời nói đầu

QCVN 29:2010/BTNMT do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biên soạn, Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ Pháp chế trình duyệt, được ban hành theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ NƯỚC THẢI CỦA KHO VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU

National Technical Regulation On the Effluent of Petroleum Terminal and Stations

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trên đất liền khi thải vào các nguồn tiếp nhận.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động [thải nước thải](#) ra [môi trường](#) từ kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu trong hoạt động kinh doanh; các kho xăng dầu dự trữ quốc gia và các kho xăng dầu phục vụ an ninh quốc phòng.

Nước thải của kho xăng dầu nằm trong các cơ sở sản xuất áp dụng theo QCVN 24:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về [nước thải công nghiệp](#).

1.3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chuẩn này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Kho xăng dầu là tổ hợp gồm công trình, hệ thống đường ống và bể chứa dùng để tiếp nhận, bảo quản, pha chế, cấp phát xăng dầu.

1.3.2. Cửa hàng xăng dầu là công trình được xây dựng trên đất liền phục vụ việc kinh doanh xăng dầu các loại. Cửa hàng xăng dầu có thể có dịch vụ rửa xe.

1.3.3. Nước thải của kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu là nước thải phát sinh từ các nguồn.

- Súc rửa bồn, bể, đường ống;
- Xả nước đáy bể;
- Nước rửa xe;
- Nước vệ sinh nền bãi nhiễm dầu;
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu.

1.3.4. Nguồn tiếp nhận nước thải là các nguồn: nước mặt, vùng nước biển ven bờ, hệ thống thoát nước, nơi mà [nước thải](#) của kho và cửa hàng xăng dầu thải vào.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu được quy định tại Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị tối đa			
			Cột A	Cột B		
				Kho	Cửa hàng có dịch vụ rửa xe	Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH		6-9	5,5-9	5,5-9	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	100	120	120
3	Nhu cầu ô xy hóa học (COD)	mg/l	50	100	150	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	5	15	18	30

Trong đó:

- Cột A quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, vùng nước biển ven bờ được quy hoạch dùng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.

- Cột B quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A. Trường hợp nước thải thải vào mạng lưới thoát nước dẫn đến hệ thống xử lý nước thải tập trung thì giá trị các thông số ô nhiễm tại Bảng 1 áp dụng theo quy định của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

3.1. Phương pháp xác định giá trị các thông số ô nhiễm trong nước thải kho và cửa hàng xăng dầu thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

- TCVN 6492:1999 (ISO 10523:1994) Chất lượng nước - Xác định pH;
- TCVN 6491:1999 (ISO 6060 : 1989) - Chất lượng nước - Xác định nhu cầu oxy hóa học (COD);
- TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997) Chất lượng nước - Xác định chất rắn lơ lửng bằng cách lọc qua cái lọc sợi thủy tinh;
- TCVN 7875:2008 - Nước - Xác định dầu mỡ - Phương pháp chiếu hồng ngoại.

3.2. Chấp nhận áp dụng các phương pháp xác định theo những tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn quốc gia quy định tại mục 3.1.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Quy chuẩn này thay thế QCVN 24:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp áp dụng đối với nước thải của kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu trong hoạt động kinh doanh; các kho xăng dầu dự trữ quốc gia và các kho xăng dầu phục vụ an ninh quốc phòng.

4.2. Cơ quan quản lý nhà nước về [môi trường](#) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này.

4.3. Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong Quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.